

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 1361 /QĐ-ĐHHD, ngày 24 tháng 6 năm 2022
2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

Tên chương trình: Thạc sĩ Kế toán

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Chuyên ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 8340301

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Kế toán được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2017 theo định hướng ứng dụng nhằm đào tạo Thạc sĩ Kế toán có đầy đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết để trở thành nhà hoạch định, nhà quản lý tài chính-kế toán. Hiện nay, chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán năm 2021 được xây dựng nhằm phù hợp với định hướng ứng dụng theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng học tập, cấu trúc, nội dung chương trình đào tạo thạc sĩ và Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 về Quy chế đào tạo Thạc sĩ. Với điểm nổi bật của chương trình đào tạo Thạc sĩ kế toán là tập trung vào định hướng nghề nghiệp, ứng dụng và tổ chức thực hiện các chiến lược dạy học để phát triển năng lực người học, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Chương trình đào tạo thạc sĩ Kế toán theo hướng ứng dụng có nhiều điểm cải tiến như: tăng thời lượng thực hành, thực tế trong từng học phần; mỗi học phần tập trung bổ sung thêm các khối kiến thức, kỹ năng, năng lực cần thiết để học viên có thể thích ứng ngay với nhu cầu hội nhập, thời đại kinh tế số, công nghệ số hiện nay.

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán được xây dựng trên nền tảng kế thừa và phát triển các chương trình đào tạo ngành Thạc sĩ Kế toán của các trường đại học uy tín về lĩnh vực kế toán trong và ngoài nước như Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, Trường Đại học Kinh tế Quốc Dân, Trường Học viện Tài chính, Trường Đại học Kinh tế Stockholm; Trường Đại học Auckland - New Zealand. Bên cạnh đó, để xây dựng chương trình, ngành Kế toán đã thực hiện khảo sát xu hướng và nhu cầu thị trường lao động từ phía cơ sở sử dụng lao động, đơn vị tuyển dụng làm cơ sở xác định

mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung cho chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu thực tiễn của đơn vị tuyển dụng; nhu cầu phát triển đội ngũ nhân lực phục vụ sự phát triển của địa phương.

Chương trình đào tạo chuyên ngành Thạc sĩ Kế toán hiện được xây dựng gồm 60 tín chỉ phân bổ cho 15 học phần lý thuyết và 01 học phần thực tập, 01 học phần tốt nghiệp. Trong đó có 10 học phần bắt buộc (40 tín chỉ) và 12 học phần tự chọn (20 tín chỉ) được phân bổ trong 4 học kỳ. Kỳ 1: gồm 6 học phần (19 tín chỉ); kỳ 2: gồm 06 học phần (18 tín chỉ); kỳ 3: gồm 04 học phần (14 tín chỉ); và kỳ 4: gồm 01 học phần đề án tốt nghiệp (09 tín chỉ)

- Khối kiến thức lý luận chính trị gồm 01 học phần (04 tín chỉ);
- Khối kiến thức ngoại ngữ gồm 01 học phần (03 tín chỉ);
- Khối kiến thức cơ sở ngành gồm 05 học phần (15 tín chỉ);
- Khối kiến thức chuyên ngành gồm 08 học phần (23 tín chỉ);
- Thực tập 01 học phần (06 tín chỉ);
- Đề án tốt nghiệp (09 tín chỉ).

Nhằm đảm bảo và ngày càng nâng cao chất lượng của chương trình đào tạo, ngành Kế toán có đầy đủ cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ giảng viên, hệ thống tài liệu giáo trình, tài liệu tham khảo; hệ thống phòng thực hành, phòng kế toán ảo và mạng lưới kết nối với cơ sở sử dụng lao động trong và ngoài tỉnh. Cụ thể, hiện nay ngành kế toán phụ trách chương trình Thạc sĩ Kế toán có 01 PGS, 10 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 5 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Đội ngũ cán bộ giảng viên được đào tạo bài bản tại các trường đại học uy tín trong và ngoài nước về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích; có kinh nghiệm dày dặn, nhiệt huyết trong công tác giảng dạy và nghiên cứu ứng dụng. Cơ sở vật chất hiện đại với phòng học trang bị đầy đủ máy chiếu, phòng thực hành; trung tâm thông tin thư viện hiện đại, tài liệu giáo trình cập nhật ...nhằm đảm bảo điều kiện cho việc hỗ trợ đào tạo, đặc biệt là đào tạo theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học. Bên cạnh đó, ngành Kế toán kết hợp với Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh thường xuyên trao đổi với các nhà tuyển dụng nhằm điều chỉnh các chương trình đào tạo phù hợp với thực tiễn xã hội. Ngay từ những ngày đầu tổ chức đào tạo, ngành Kế toán đã chủ động kết nối và thiết lập mối quan hệ, xây dựng mạng lưới cơ sở thực hành, thực tập và tuyển dụng với hàng trăm tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài Tỉnh, cựu sinh viên để đồng hành với Ngành trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Căn cứ pháp lý minh chứng sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình đào tạo:

- Căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ Tướng chính phủ quy định Khung trình độ quốc gia

- Căn cứ Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn chương trình đào tạo, xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ;

- Căn cứ Chiến lược Phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Căn cứ mục tiêu sứ mệnh đào tạo của trường, của ngành Kế toán

- Căn cứ Quyết định 297/QĐ-ĐHHD ngày 28/01/2022 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành “Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức”

- Căn cứ công văn số 242/ĐHHD-QLĐTSDH ngày 24/09/2021 về sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chương trình đào tạo thạc sĩ.

- Căn cứ Quyết định 2633/QĐ-ĐHHD ngày 31/12/2021 của Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành định hướng đào tạo chương trình thạc sĩ;

- Căn cứ Công văn số 31/ĐHHD-QLĐTSDH ngày 8/3/2022 về việc cập nhật mẫu và hướng dẫn viết chuẩn đầu ra, CTĐT, Bản mô tả CTĐT, Đề cương chi tiết học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

- Căn cứ kết quả khảo sát xu hướng và nhu cầu thị trường lao động;

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình (Tiếng Việt):	Kế toán
Tên chương trình (Tiếng Anh):	Accounting
Mã ngành đào tạo:	8340301
Trường cấp bằng tốt nghiệp:	Trường Đại học Hồng Đức
Tên gọi văn bằng tốt nghiệp:	Bằng thạc sĩ kế toán
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Số tín chỉ:	60
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	18-24 tháng
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp đại học theo quy định
Thang điểm đánh giá:	Hệ 10

Điều kiện tốt nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Tích lũy đủ số học phần và số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo (60 tín chỉ); - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 5,0 trở lên. - Đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và CDR về ngoại ngữ (bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam); - Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.
Vị trí việc làm	<p>Sau khi hoàn thành chương trình Thạc sĩ ngành Kế toán, học viên có thể làm việc tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức tài chính, ngân hàng, kiểm toán nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập và các đơn vị khác ở những vị trí làm việc sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám đốc, phó giám đốc tài chính; trưởng phòng, kế toán trưởng, phụ trách kế toán; cán bộ, chuyên viên phụ trách các bộ phận kế toán trong doanh nghiệp. - Trưởng/phó phòng, chuyên viên các phòng ngân sách, phòng tài vụ, phòng kiểm soát chi, phòng kế toán; phòng kê khai và kế toán thuế, phòng kế hoạch - tài chính...tại Kho bạc Nhà nước, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, BHXH và các đơn vị hành chính sự nghiệp khác. - Trưởng/phó phòng kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, kiểm toán trưởng, cán bộ chuyên viên phụ trách công tác kiểm toán, kiểm soát tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và công ty kiểm toán. - Chuyên gia phân tích, tư vấn viên; chuyên viên phân tích các vấn đề tài chính, kế toán tại đơn vị tư vấn độc lập. - Nguyên cứu viên, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, các viện và trung tâm nghiên cứu.
Học tập nâng cao trình độ	Tiến sĩ trong và ngoài nước
Thời gian cập nhật bản mô tả CTĐT Thạc sĩ Kế toán	Ngày tháng năm 2022

3. Mục tiêu đào tạo của chương trình

3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kế toán theo định hướng ứng dụng giúp người học nâng cao kiến thức chuyên ngành kế toán, được tiếp cận các vấn đề pháp lý mới và nắm vững các kỹ năng chuyên môn trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực phát hiện, phân tích và giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán; phát huy và sử dụng hiệu quả kiến thức chuyên ngành vào việc thực hiện các công việc cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Mã hoá mục tiêu CTĐT (PO)	Mô tả
PO1	Nâng cao kiến thức triết học, biết vận dụng những kiến thức đã học vào việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trong thời kỳ đổi mới hiện nay; xác lập vững chắc thế giới quan khoa học và phương pháp luận đúng đắn cho người học, làm cơ sở cho việc nhận thức và giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước hiện nay.
PO2	Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn sâu, rộng, tiến tiến về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích; có kiến thức tổng hợp về tài chính, kinh tế, quản trị và quản lý để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong công tác kế toán, tài chính tại đơn vị.
PO3	Có năng lực vận dụng thành thạo và sáng tạo các kỹ năng chuyên môn, kiến thức thực tế để phát hiện, phân tích, đánh giá và đề xuất phương án giải quyết các vấn đề thực tiễn tài chính - kế toán trong đơn vị
PO4	Có năng lực điều hành, tổ chức công tác kế toán, kiểm toán và phân tích tại đơn vị; có năng lực thiết kế, ứng dụng công nghệ hoạt động chuyên môn nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; có khả năng tư vấn cho nhà lãnh đạo trong các quyết định liên quan đến lĩnh vực chuyên môn nghề nghiệp
PO5	Đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.
PO6	Có kiến thức tổng hợp về lý luận chính trị, tự nhiên và xã hội; quản lý, kinh tế, có khả năng làm việc độc lập, có năng lực định hướng, phát huy trí tuệ tập thể trong hoạt động nghề nghiệp; có năng lực

học tập nghiên cứu ở bậc cao hơn phục vụ nhu cầu công việc.

4. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo

Chương trình được thiết kế đảm bảo học viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

Mã hoá chuẩn đầu ra (PLO)	Mô tả
PLO1	Có hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng của triết học và những nội dung cơ bản của các trường phái triết học trong lịch sử nói chung và triết học Mác - Lênin nói riêng, biết vận dụng kiến thức triết học để phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học xã hội – nhân văn; hiểu rõ cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay.
PLO2	Có kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý, học thuyết cơ bản trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích
PLO3	Có kiến thức liên ngành về kinh tế, tài chính, quản trị; kiến thức chung về quản trị và quản lý; về lý luận chính trị, tự nhiên và xã hội
PLO4	Có kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá thông tin về lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích để giải quyết các vấn đề thực tiễn một cách khoa học
PLO5	Có kỹ năng tổ chức, quản trị, vận dụng thành thạo kỹ năng chuyên môn, và kỹ năng tư duy vào trong quản lý, điều hành công tác kế toán, kiểm toán, và phân tích tại đơn vị
PLO6	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích
PLO7	Đạt chuẩn tiếng Anh tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để đáp ứng các yêu cầu công việc trong thực tiễn.
PLO8	Có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm; kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn thích nghi và tự định hướng, hướng dẫn người khác; có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể đối tượng tuyển sinh là: Có bằng tốt nghiệp đại học (chính quy hoặc không chính quy) ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức có trình độ tương đương.

+ **Nhóm ngành 1 (73403):** Tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp (73403): Kế toán, Kiểm toán dưới 10 năm kể từ ngày ghi trên bằng đại học đến ngày thi tuyển sinh. Học viên không phải học chuyển đổi.

+ **Nhóm ngành 2 (73403):** Tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp: Kế toán, Kiểm toán quá 10 năm kể từ ngày ghi trên bằng đại học đến ngày thi tuyển sinh và đã học bổ sung kiến thức 3 môn (10 tín chỉ)

- Kế toán tài chính	04
- Kế toán quản trị	03
- Phân tích hoạt động kinh doanh	03

+ **Nhóm ngành 3:** Đã tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành Kinh doanh - 7340; Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm - 73402; Quản trị - Quản lý - 73404; và các mã ngành thuộc nhóm ngành Kinh tế học - 73101 và đã học bổ sung kiến thức 5 môn (16 tín chỉ)

- Kế toán tài chính	04
- Kế toán quản trị	03
- Phân tích hoạt động kinh doanh	03
- Kiểm toán căn bản	03
- Kiểm toán báo cáo tài chính	03

+ **Nhóm ngành 4:** Đã tốt nghiệp đại học thuộc các nhóm ngành khác: Thống kê - 74602; Quản lý công nghiệp - 75106; Quản lý xây dựng - 75803; Quản lý tài nguyên và môi trường - 78501; Khách sạn nhà hàng - 78102; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Kinh doanh nông nghiệp - 7620155; Kinh tế nông nghiệp - 7620116; Kinh tế vận tải - 7840104 và đã học bổ sung kiến thức 7 môn (22 tín chỉ)

- Kế toán tài chính	04
- Kế toán quản trị	03
- Phân tích hoạt động kinh doanh	03
- Kiểm toán căn bản	03
- Kiểm toán báo cáo tài chính	03
- Nguyên lý kế toán	03
- Quản trị tài chính doanh nghiệp	03

6. Ma trận mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

MỤC TIÊU	CHUẨN ĐẦU RA							
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
PO1	5							3
PO2		5		4	3	3		3
PO3		3		5	4	3		3
PO4		3	3	5	4	4		5
PO5							5	
PO6	3		5			4		5

Ghi chú:

- Đối với kiến thức: 1-Nhớ; 2-Hiểu; 3-Vận dụng; 4-Phân tích; 5-Đánh giá; 6-Sáng tạo.

- Đối với kỹ năng: 1-Bắt chước; 2-Thao tác/Vận dụng; 3-Chính xác; 4-Liên kết/Thành thạo; 5-Tự nhiên hóa/Bản năng.

- Đối với năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: 1-Tiếp nhận; 2-Đáp ứng/Hồi đáp; 3-Hình thành giá trị/Đánh giá; 4-Tổ chức; 5-Tập hợp giá trị/Tính cách.

7. Phương pháp dạy - học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Các phương pháp dạy học: Sử dụng linh hoạt và đa dạng các phương pháp giảng dạy trong đó ngoài phương pháp thuyết giảng truyền thống, kết hợp công nghệ thông tin trong bài giảng, giảng viên tăng cường các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận, trao đổi, thực hành tại các đơn vị; dạy học theo tình huống....

7.2. Các phương thức đánh giá

Có nhiều hình thức và phương pháp đánh giá được áp dụng trong quá trình giảng dạy như đánh giá sự chuyên cần, đánh giá kiến thức, đánh giá quá trình, giữa kỳ và cuối kỳ, cụ thể:

- Đánh giá quá trình (30%): Được tiến hành thường xuyên dựa theo tiến trình đã được nêu trong Đề cương chi tiết học phần, trọng số 30% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Các học phần sử dụng đa dạng các phương thức đánh giá như: hỏi đáp, thảo luận; nêu và giải quyết tình huống thực tiễn, bài tập nhóm, bài kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm.

- Đánh giá giữa kỳ (20%): Được thực hiện khi hoàn tất 2/3 học phần trong tiến trình đào tạo, đã được xác định trong Đề cương học phần, trọng số 30% trong đánh giá

kết quả giữa kỳ của học viên. Các hình thức đánh giá bao gồm: viết bài tiểu luận, bài thu hoạch về nội dung cho sẵn, thảo luận và trao đổi.

- Đánh giá cuối kỳ (50%): Được thực hiện thông qua bài thi cuối kỳ do Phòng Quản lý Đào tạo Sau đại học xếp lịch, trọng số 50% trong đánh giá kết quả cuối kỳ của sinh viên. Hình thức thi gồm: bài thu hoạch/bài tiểu luận cuối khóa, thi vấn đáp, thi viết.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số tín chỉ (TC)	Loại học phần	Số tín chỉ
1	Khối kiến thức chung: 07 TC	Bắt buộc	07
		Tự chọn	0
2	Khối kiến thức cơ sở: 15 TC	Bắt buộc	03
		Tự chọn	12
3	Khối kiến thức chuyên ngành: 23 TC	Bắt buộc	15
		Tự chọn	08
4	Thực tập: 06 TC	Bắt buộc	06
5	Đề án tốt nghiệp: 09 TC	Bắt buộc	09
Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo: 60			

2. Danh sách và mô tả các học phần

TT	Mã HP	Tên HP, số TC	Mô tả nội dung học phần	Tài liệu dạy học
1	8THXH1	Triết học (4TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần Triết học (Dành cho cao học khối KHXH&NV) gồm 8 chương. Chương 1: Giới thiệu tổng quan về triết học, bao gồm nguồn gốc, bản chất, vai trò, chức năng và sự hình thành phát triển triết học trong lịch sử. Chương 2: Khái quát quan điểm về bản thể luận trong lịch sử triết học và khẳng định tính khoa học trong quan niệm về bản thể luận của triết học Mác – Lênin. Các chương 3, 4, 5, 6, 7, 8 trình bày một cách có hệ thống lý luận triết học Mác – Lênin và sau quan điểm, mỗi nội dung lý luận, đều rút ra ý nghĩa phương pháp luận, đều chỉ ra sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận ấy trong quá trình đổi mới ở Việt Nam</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Hình thành cho người học được tư duy logic, thế giới quan duy vật, phương pháp luận khoa học, cách mạng khi xem xét và giải quyết các vấn đề trong hoạt động thực tiễn. Nắm vững cơ sở lý luận của các chủ chương, đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước trong suốt quá trình cách mạng Việt Nam. Biết vận dụng được lý luận triết học Mác-Lênin để đánh giá các đúng các hiện tượng xã hội hiện đại và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động thực tiễn và hoạt động nhận thức của bản thân.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), <i>Giáo trình Triết học</i> (dành cho Cao học khối Khoa học xã hội và nhân văn), NXB Đại học sư phạm Hà Nội</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Nguyễn Hữu Vui (1997), <i>Lịch sử triết học</i>, NXB CTQG, Hà Nội</p>
2	8TA001	Tiếng anh (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho học</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p>

		<p>viên những kiến thức về ngữ pháp ở trình độ trung cấp như kiến thức về thì, so sánh, câu điều kiện, động từ tình thái, câu trần thuật, câu hỏi đuôi, mệnh đề quan hệ, đảo ngữ; kiến thức về từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ điểm quen thuộc cũng như các lĩnh vực chuyên môn; các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở mức độ trung cấp; các kỹ năng làm bài thi Tiếng Anh theo định hướng B2.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học xong học phần này, học viên có thể hiểu ý chính của một văn bản phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, kể cả những trao đổi kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Có thể giao tiếp ở mức độ trôi chảy, tự nhiên với người bản ngữ. Có thể viết được các văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề khác nhau và có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, nêu ra được những ưu điểm, nhược điểm của các phương án lựa chọn khác nhau.</p>	<p>1. Jan Bell and Amanda Thomas, 2005, <i>Gold First</i>, Pearsons</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Malcolm Man and Steve Taylor Knowles, 2006, <i>Destination B2: Grammar and Vocabulary</i>, Macmillan Education</p>
3TK101	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần bao gồm những lý luận chung về nghiên cứu khoa học và phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý, thảo luận và thực hành các bước trong quy trình nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, từ đó giúp học viên có được kiến thức, kỹ năng và ứng dụng thực hiện các đề</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Nguyễn Văn Thắng, (2019), <i>Thực hành nghiên cứu trong kinh tế và quản trị kinh doanh</i>, NXB Đại học kinh tế quốc dân</p> <p>Tài liệu tham khảo</p>

			<p>tài nghiên cứu khoa học (dành cho cấp học tương ứng) và thực hiện làm luận văn thạc sĩ theo chuyên ngành học tập. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu cho người học những công cụ thống kê và các phần mềm sử dụng trong phân tích dữ liệu kinh tế. Cuối cùng, học phần giới thiệu quy định hiện hành về thủ tục đăng ký, làm luận văn và bảo vệ luận văn thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Học viên hiểu được những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu khoa học nói chung và phương pháp NCKH trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý nói riêng, từ đó vận dụng được để tiến hành thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ đúng phương pháp và có chất lượng.</p>	<p>2. Nguyễn Đình Thọ (2014), <i>Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh</i>, Nhà xuất bản tài chính</p> <p>3. Trần Tiến Khai (2014), <i>Phương pháp nghiên cứu kinh tế - Kiến thức cơ bản</i>, ĐH Kinh tế TP.HCM, NXB Lao động xã hội</p>
4	3KT131	Kinh tế học quản lý (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần Kinh tế học quản lý là môn kinh tế học ứng dụng trong thực tiễn quản lý, cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về các nguyên lý kinh tế vi mô như phân tích cung cầu, dự báo cầu, phân tích cấu trúc thị trường, phân tích rủi ro và các quyết định đầu tư... kết hợp với các công cụ phân tích của khoa học để đưa ra những quyết định thích hợp về sản xuất và giá cả trong những môi trường cạnh tranh khác nhau.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học có thể vận dụng những lý thuyết kinh tế và những kỹ thuật định lượng vào phân tích đánh giá những vấn đề thực tiễn hoạt động kinh doanh của</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Tạ Đức Khánh (2012), <i>Giáo trình Kinh tế quản lý</i>, NXB Giáo dục</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Cao Thuý Xiêm, Nguyễn Thị Tường Anh (2012), <i>Kinh tế học vi mô 2</i>, NXB ĐH KTQD</p> <p>3. William Poundstone (2015), <i>Thế lưỡng nan của người tù</i>, NXB Lao động - Xã hội.</p>

			doanh nghiệp, những vấn đề mà các nhà quản lý phải đối mặt trong phạm vi chức năng của tổ chức cũng như các chiến lược mà họ phải tính đến từ đó đưa ra những quyết định kinh doanh giúp doanh nghiệp đạt được mục tiêu với hiệu quả cao nhất.	
5	3KT132	Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ hội nhập (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về Nhà nước và quản lý nhà nước về kinh tế; Quy luật và nguyên tắc quản lý Nhà nước về kinh tế; Các công cụ và phương pháp để nhà nước thực hiện quản lý nền kinh tế quốc dân; Mục tiêu và chức năng quản lý kinh tế của nhà nước; Thông tin và quá trình đưa ra quyết định quản lý kinh tế; Bộ máy và cán bộ quản lý Nhà nước về KT trong thời kỳ hội nhập</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học có thể vận dụng thành thạo kiến thức, kỹ năng để đánh giá, nhận biết và phân tích sơ bộ hiệu quả của các chính sách quản lý kinh tế của Đảng và Nhà nước. Có kỹ năng phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ, chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở nước ta hiện nay.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Phan Huy Đường (2015), <i>Giáo trình Quản lý nhà nước về kinh tế</i>, NXB ĐHQGHN</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu (2008), <i>Giáo trình quản lý nhà nước về kinh tế</i>, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.</p> <p>3. Ngô Thị Tuyết Mai, Nguyễn Như Bình (2020), <i>Giáo trình Hội nhập kinh tế quốc tế</i>, NXB ĐHKQTĐ.</p>
6	3TC103	Chính sách và nghiệp vụ	<i>Nội dung học phần:</i> Sau khi học xong học phần, học viên	<i>Giáo trình chính</i>

		thuế (3TC)	<p>hiểu được những kiến thức cơ bản và nâng cao về thuế và vận dụng hệ thống thuế hiện hành của Việt Nam trong kinh doanh, cụ thể như: Quá trình hình thành và phát triển của hệ thống Thuế, Quản lý thuế, Tổng quát về hệ thống thuế đang áp dụng tại Việt Nam. Trong đó tập trung vào một số sắc thuế cơ bản như Thuế giá trị gia tăng, Thuế xuất nhập khẩu, Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Sau khi học xong học phần người học có khả năng vận dụng kiến thức đã nghiên cứu về chính sách và nghiệp vụ thuế; quản lý thuế, các sắc thuế cụ thể vào những vấn đề thực tế liên quan đối với hoạt động quản trị tài chính tại doanh nghiệp.</p>	<p>1. Lê Hoàng Bá Huyền; Nguyễn Thị Bất (2016), <i>Chính sách và nghiệp vụ Thuế</i>, NXB Lao động.</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>2. Lê Hoàng Bá Huyền và các cộng sự (2016), <i>Câu hỏi và bài tập thuế</i>, NXB Lao động.</p> <p>3. Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2014), <i>Thuế</i>, NXB Tài chính</p>
7	3QK238	Quản trị tài chính doanh nghiệp hiện đại (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần bao gồm những nội dung chính về những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp trong công ty cổ phần, đó là dự toán vốn đầu tư, rủi ro và lợi nhuận, chính sách cổ tức, cơ cấu vốn và chi phí vốn, quản trị tài sản ngắn hạn và những vấn đề liên quan đến sáp nhập, mua lại doanh nghiệp.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i></p> <p>Người học có thể phân tích, vận dụng thành thạo kiến thức, kỹ năng, hiểu biết về quản trị tài chính doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 và hội nhập kinh tế quốc tế. Cụ thể:</p> <p>- Kiến thức: Học viên nắm vững kiến thức về quản trị</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Vũ Duy Hào, Trần Minh Tuấn (2019), <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Đại học KTQD</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Bùi Văn Vân, Vũ Văn Ninh (2015), <i>Giáo trình tài chính doanh nghiệp</i>, NXB Tài chính</p> <p>3. Eugene F. Brigham, Joel F.Houston (2009), <i>Quản trị tài chính</i>, Cengage Learning Asia</p>

			<p>tài chính doanh nghiệp hiện đại với việc giải quyết 3 vấn đề cơ bản của nhà quản trị là đầu tư vào lĩnh vực nào với việc dự toán vốn đầu tư; nguồn tài trợ và cơ cấu nguồn tài trợ như thế nào; và những quyết định liên quan đến quản lý hoạt động tài chính trong ngắn hạn cũng như những vấn đề liên quan đến sáp nhập, mua lại doanh nghiệp đối với công ty cổ phần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ năng: + Có kỹ năng phân tích, đánh giá về những vấn đề liên quan đến quản trị tài chính doanh nghiệp. + Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu tài liệu và làm việc theo nhóm + Có kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp - Năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Có khả năng tự học tập nghiên cứu các tài liệu liên quan đến vấn đề lãnh đạo và quản lý để tiếp tục hoàn thiện, phát triển năng lực phục vụ công việc 	Ltd (ĐH Quốc gia TP Hồ Chí Minh dịch)
8	3QT204	Lãnh đạo và quản lý (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu, cập nhật về lãnh đạo và quản lý đồng thời rèn luyện các kỹ năng phẩm chất thái độ về xây dựng tầm nhìn, truyền cảm hứng, tạo động lực, giao tiếp và thuyết trình hiệu quả; kỹ năng quản lý nhân sự, quản trị nhóm, giải quyết vấn đề và ra quyết định trong tổ chức.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Nguyễn Ngọc Huyền, Đoàn Thị Thu Hà, Đỗ Thị Hải Hà (2012), <i>Giáo trình Quản lý học</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân</p>

			<p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có thể vận dụng thành thạo kiến thức, kỹ năng lãnh đạo và quản lý vào trong quá trình điều hành tổ chức, doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 và quá trình toàn cầu hoá.</p>	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2016), <i>Khoa học lãnh đạo</i>, NXB lý luận chính trị.</p> <p>3. John C. Maxwell (2012), <i>Phát triển kỹ năng lãnh đạo</i> (Developing the Leader within You), NXB Lao động-Xã hội.</p>
9	3QT202	Quản trị chiến lược trong các tổ chức (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức về lý thuyết như: Tổng quan về chiến lược; Nhiệm vụ và mục tiêu chiến lược của tổ chức; Phân tích, đánh giá môi trường kinh doanh của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược cho tổ chức; Tổ chức thực hiện chiến lược; Đánh giá và điều chỉnh chiến lược. Bên cạnh đó học phần cũng cung cấp các công cụ để hỗ trợ thực hành trong việc xây dựng chiến lược của các tổ chức như ma trận SWOT, Ma trận IE-FE, Ma trận BCG, ma trận McKinsey...</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học hiểu và vận dụng được các kiến thức về quản trị chiến lược để đánh giá chiến lược của tổ chức; có thể xác định được các bước để xây dựng chiến lược và vận dụng các công cụ để xây dựng và lựa chọn chiến lược cho một tổ chức cụ thể đáp ứng nhu cầu phát triển trong thời đại hội nhập KTQT sâu rộng.</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Ngô Kim Thanh (2012), <i>Giáo trình Quản trị chiến lược</i>, NXB Đại học KTQD.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Liam Fahey & Robert M. Randall (2009), <i>MBA trong tầm tay chủ đề Quản lý chiến lược</i>, NXB tổng hợp TP Hồ Chí Minh</p> <p>3. Ngô Kim Thanh, Lê Minh Tâm (2009), <i>Bài tập quản trị Chiến lược</i>, NXB Đại học KTQD</p>

10	3QT203	Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hoá cung cấp những kiến thức chuyên sâu như: các trường phái quản trị nguồn nhân lực và hoàn cảnh ra đời, tiếp cận hiện đại về quản trị nguồn nhân lực; hoạt động tìm kiếm và tuyển chọn nhân sự của các doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh về nhân lực ngày càng tăng và mở rộng phạm vi toàn cầu; công tác bố trí, sử dụng nguồn nhân lực theo tiếp cận đa trí tuệ, dụng nhân như dụng mộc; tạo dựng mô hình doanh nghiệp học tập thông qua đào tạo và phát triển nhân sự nội bộ; chăm lo đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động thông qua đãi ngộ nhân sự. Duy trì quan hệ lao động theo các thông lệ trong nước và quốc tế.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i></p> <p>Kiến thức: Nắm được những kiến thức chuyên sâu về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức phù hợp với bối cảnh toàn cầu</p> <p>Kỹ năng: Có kỹ năng hoạch định chiến lược nhân lực, tuyển chọn nhân sự, bố trí, sử dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nhân sự, đãi ngộ nhân sự trong tổ chức</p> <p>Về thái độ: Người học được giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, tác phong hoạt bát, sáng tạo, cần cù, có tinh thần thái độ học tập tích cực, nghiêm túc, thực hiện tốt</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Mai Thanh Lan, Nguyễn Thị Thanh Nhân (2016), <i>Giáo trình Quản trị nguồn nhân lực căn bản</i>, NXB Thống kê, Hà Nội.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Amitabha Sengupta (2021), <i>Quản trị nguồn nhân lực</i>, NXB Hồng Đức</p> <p>3. Nguyễn Văn Điềm, Nguyễn Ngọc Quân (2015), <i>Giáo trình Quản trị nhân lực</i>, NXB Thống kê, Hà Nội.</p>
----	--------	---	---	---

			đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước	
11	3QT205	Hành vi tổ chức (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần nghiên cứu thái độ và hành vi của người lao động trong tổ chức, nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong việc phát huy nguồn lực con người. Học phần làm rõ cơ sở hành vi cá nhân, việc ra quyết định của một cá nhân, vấn đề động lực làm việc của người lao động; cơ sở hành vi nhóm; Lãnh đạo và quyền lực, Giao tiếp trong tổ chức, Xung đột và đàm phán. Bên cạnh đó các vấn đề về tổ chức cũng được đề cập rõ như Cơ cấu tổ chức, Văn hóa tổ chức, Đánh giá và kiểm soát trong tổ chức, Quản lý sự thay đổi và phát triển tổ chức, Quản lý căng thẳng trong công việc.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Kết thúc học phần, học viên hiểu và vận dụng được kiến thức về hành vi của các nhân, hành vi nhóm và hành vi của tổ chức, mối liên hệ giữa hành vi cá nhân và hành vi tổ chức. Giải thích được tại sao các nhân trong tổ chức lại hành động như thế này mà không hành động như thế kia trong những tình huống cụ thể. Nắm được bản chất của nhóm, quản trị và xử lý xung đột trong nhóm. Các biện pháp tạo động lực cho các nhân, các thức tổ chức và xây dựng văn hóa trong tổ chức.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Phạm Thúy Hương & Phạm Thị Bích Ngọc (2018), <i>Giáo trình Hành vi tổ chức</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Bùi Anh Tuấn & Phạm Thúy Hương (2013), <i>Giáo trình Hành vi tổ chức</i>, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.</p> <p>3. Robbins S.P, Timothy A.Judge (2012), <i>Hành vi tổ chức</i>, NXB Lao động xã hội.</p>
12	3KQ204	Tổng luận kế toán (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp kiến chuyên sâu về lý thuyết kế toán như: Nghiên cứu bản chất của kế toán theo các cách tiếp cận, những vấn đề lý luận chuyên sâu</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Đoàn Xuân Tiên (2014), <i>Nguyên lý kế toán</i>, NXB Tài</p>

			<p>của khoa học kế toán, các loại hình và lý thuyết kế toán, nghiên cứu đối tượng kế toán theo các lý thuyết và loại hình kế toán, hệ thống các nguyên tắc và phương pháp kế toán, xu hướng phát triển kế toán.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học có năng lực phân tích đánh giá sự khác nhau giữa các hệ thống kế toán trên thế giới, có năng lực vận dụng các nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán tổ chức công tác kế toán tại đơn vị.</p>	<p>chính.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Võ Văn Nhị và cộng sự (2015), <i>Nguyên lý kế toán</i>, NXB Tài chính</p> <p>3. Trần Quý Liên, <i>Giáo trình Nguyên lý kế toán</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2015.</p>
13	3KC201	Kế toán tài chính nâng cao (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về các khoản đầu tư tài chính dài hạn, các tài sản đi thuê, thuế thu nhập doanh nghiệp, sai sót kế toán, các ước tính kế toán và báo cáo tài chính hợp nhất trong các đơn vị, tổ chức.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản và nâng cao để thực hiện nhận diện, xác định và ghi nhận giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn, tài sản cố định đi thuê, thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, người học vận dụng phương pháp sửa chữa các sai sót kế toán cũng như trình bày thay đổi các chính sách kế toán các ước tính kế toán trên sổ kế toán và báo cáo tài chính, có khả năng lập báo cáo tài chính hợp nhất.</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Nguyễn Ngọc Ánh (2020), <i>Giáo trình Kế toán tài chính quyển 1, quyển 2</i>, NXB KTQD</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Trần Xuân Nam (2015), <i>Kế toán tài chính</i>, NXB Tài Chính</p> <p>3. Lê Thị Hồng, Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Diệp (2019), <i>Câu hỏi và bài tập kế toán tài chính</i>, NXB Tài Chính</p>
14	3KQ201	Kế toán quản trị nâng cao (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao kế toán quản trị, xu hướng phát triển của kế toán quản trị; cách thức nhận diện, phân loại chi phí;</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Hồng và cộng sự (2021), <i>Giáo</i></p>

			<p>ứng dụng mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận; các phương pháp quản trị chi phí theo các phương pháp hiện đại như ABC, theo mục tiêu, theo chu kỳ sản phẩm; kế toán quản trị chi phí và giá thành sản phẩm; kế toán quản trị với việc cung cấp thông tin phục vụ quản lý; cách và lập dự toán sản xuất; phân tích biến động chi phí</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học có năng lực vận dụng để phân loại chi phí, ứng dụng phương pháp quản trị chi phí hiện đại, có khả năng vận dụng mối quan hệ chi phí khối lượng lợi nhuận; năng lực phân tích thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn; có năng lực lập dự toán; phân tích biến động chi phí....</p>	<p><i>trình kế toán quản trị</i>, NXB Kinh tế quốc dân.</p> <p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Võ Văn Nhị, Phạm Ngọc Toàn và cộng sự (2019), <i>Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam</i>, NXB tài chính.</p> <p>3. Đoàn Ngọc Quế (2015), <i>Giáo trình Kế toán quản trị</i>, NXB Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh,</p>
15	3KC202	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp cho học viên những nội dung cơ bản gắn với kiểm toán BCTC như: các sai phạm chủ yếu trong quá trình lập và trình bày báo cáo kiểm toán; rủi ro kiểm toán và trách nhiệm của kiểm toán viên; kiểm toán báo cáo tài chính tại các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, các công ty liên doanh, liên kết.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có kỹ năng vận dụng lý thuyết trong nhận diện đánh giá rủi ro, nhận diện sai phạm có khả năng tồn tại trong các khoản mục thông tin của báo cáo tài chính. Tổ chức và thực hiện kiểm toán các chỉ tiêu khoản mục chủ yếu trên báo cáo tài chính. Đồng thời, có kỹ</p>	<p>Giáo trình chính</p> <p>1. Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường ĐH KTTPHCM, Bộ môn Kế toán – Kiểm toán (2014), <i>Kiểm toán</i>, NXB Kinh tế TPHCM.</p> <p>Học liệu tham khảo thêm</p> <p>2. Nguyễn Quang Quỳnh; Nguyễn Thị Phương Hoa (2018), <i>Lý thuyết kiểm toán</i>, NXB Tài chính.</p> <p>3. Nguyễn Thị Phương Hoa</p>

			năng tiếp cận vấn đề; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, độc lập nghiên cứu chuyên sâu và nâng cao về các nội dung thuộc chuyên ngành kế toán - kiểm toán	(2013), <i>Bài tập kiểm toán tài chính</i> , NXB ĐH Kinh tế quốc dân
16	3KQ202	Kế toán công (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Nội dung học phần cung cấp kiến thức nâng cao về tài chính, hệ thống kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp; kế toán vốn bằng tiền, hàng tồn kho; kế toán tài sản cố định, kế toán các nguồn kinh phí, kế toán thu – chi và hệ thống báo cáo kế toán và báo cáo quyết toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Kết thúc học phần học viên có năng lực vận dụng các phương pháp kế toán để thực hiện kế toán các phần hành chủ yếu trong đơn vị hành chính sự nghiệp.; có năng lực đọc hiểu, lập và phân tích BCTC, BCQT</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Võ Văn Nhị và cộng sự (2018), <i>Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp theo thông tư 107/2017/TT-BTC</i>, NXB Tài chính</p> <p><i>Học liệu tham khảo</i></p> <p>2. Thông tư 107/2017/TT-BTC của BTC về Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp</p>
17	3KQ101	Phân tích kinh doanh (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về chức năng, vị trí của phân tích kinh doanh trong doanh nghiệp như: khái niệm, nội dung, các phương pháp phân tích và tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; phân tích tình hình sản xuất; phân tích kết quả sản xuất, tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp và phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp. Qua đó, xác định các nhân tố ảnh hưởng và tìm ra</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Nguyễn Văn Công, <i>Giáo trình phân tích kinh doanh</i>, NXB Đại học KTQD, 2013.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Nguyễn Ngọc Quang (2014), <i>Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB Giáo dục</p>

			<p>nguyên nhân ảnh hưởng, đề xuất các biện pháp để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Kết thúc học phần học viên có năng lực đọc hiểu, phân tích thông tin kế toán phục vụ ra các quyết định ngắn hạn, dài hạn; có khả năng xác định chi phí, lập và phân tích các loại dự toán; có khả năng vận dụng kiến thức để đánh giá thành quả quản lý tại các trung tâm trách nhiệm và có khả năng phân tích các báo cáo bộ phận trong DN</p>	<p>Việt Nam.</p> <p>3. Phạm Văn Dược, Đặng Thị Kim Cương (2013), <i>Phân tích hoạt động kinh doanh</i>, NXB lao động- xã hội.</p>
18	3KC204	Phân tích báo cáo tài chính (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các nguyên tắc cơ bản về báo cáo tài chính trong doanh nghiệp, phân tích báo cáo tài chính; phương pháp và nội dung phân tích khái quát tình hình tài chính, phân tích tình hình công nợ và khả năng thanh toán, phân tích khả năng tạo tiền và tình hình lưu chuyển tiền tệ, phân tích hiệu quả kinh doanh, phân tích rủi ro kinh doanh và dự báo nhu cầu tài chính.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có năng lực chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoạt động phân tích báo cáo tài chính trong đơn vị; lựa chọn phương pháp, kỹ thuật phân tích báo cáo tài chính phù hợp; có năng lực tổ chức sử dụng, phân phối nguồn lực hiệu quả; cải tiến liên tục hoạt động trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Phan Đức Dũng (2015), <i>Phân tích báo cáo tài chính lý thuyết-bài tập-bài giải</i>, NXB Tài chính.</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Nguyễn Ngọc Quang (2011), <i>Phân tích báo cáo tài chính</i>, NXB tài chính.</p> <p>3. Bộ tài chính (2015), <i>Chế độ kế toán doanh nghiệp, Báo cáo tài chính chứng từ và sổ kế toán (Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày</i></p>

				22/12/2014 của Bộ tài chính, NXB Tài chính.
19	3KC203	Kiểm soát nội bộ (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về KSNB như: Khái niệm, mục đích, đối tượng, phạm vi, chức năng, ý nghĩa của KSNB. Nắm được nội dung, mục đích, các yếu tố cấu thành cũng như so sánh được các khung kiểm soát nội bộ phổ biến trên thế giới. Hiểu được nội dung tổ chức và vận hành kiểm soát nội bộ trong các chu trình sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có kỹ năng tiếp cận vấn đề; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình, độc lập nghiên cứu chuyên sâu và nâng cao về các nội dung thuộc chuyên ngành kế toán - kiểm toán. Đồng thời, có kỹ năng nhận diện, đánh giá rủi ro trong các chu trình sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị. tổ chức KSNB trong các chu trình sản xuất kinh doanh, hoạt động của đơn vị, đánh giá KSNB trong các đơn vị được kiểm toán khi tiến hành các hoạt động kiểm toán.</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Nguyễn Hữu Ánh (2021), <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB Đại học Kinh tế quốc dân</p> <p><i>Tài liệu tham khảo:</i></p> <p>2. Phạm Thị Bích Thu và cộng sự (2019), <i>Kiểm soát nội bộ</i>, NXB Tài chính.</p> <p>3. VCCI, UNDP (2020), Manual on ApCOication of Internal Controls and Codes of conduct in business – Reference for Vietnamese Business, NXB Tài chính.</p>
20	3KQ203	Hệ thống thông tin kế toán (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần này cung cấp kiến thức cơ bản và nâng cao về hệ thống thông tin kế toán, các thành phần cơ bản và vai trò của hệ thống thông tin kế toán; cách thức tổ chức, xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa, đồng thời giới thiệu hệ thống thông tin kế toán theo các chu trình</p>	<p>1. Nguyễn Hữu Ánh, Trần Trung Tuấn (2021), <i>Giáo trình hệ thống thông tin kế toán</i>, NXB Đại học KTQD</p> <p>2. Đặng Lan Anh và cộng sự (2019), <i>Hệ thống thông tin kế</i></p>

			<p>kinh doanh như chu trình doanh thu, chu trình cung ứng, chu trình chuyển đổi, chu trình tài chính của một doanh nghiệp.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Người học có năng lực tổ chức dữ liệu, tổ chức hệ thống thông tin kế toán, tổ chức hệ thống luân chuyển thông tin, tổ chức kiểm soát thông tin theo từng phân hành, từng chu trình kinh doanh trong doanh nghiệp</p>	<p><i>toán quản trị chi phí</i>, NXB Tài chính.</p>
21	3KC205	Luật và chuẩn mực kế toán (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về Luật và hệ thống các chuẩn mực kế toán Việt nam đã ban hành bao gồm chuẩn mực chung, các chuẩn mực về yếu tố chi phí, các chuẩn mực về chi phí doanh thu, thu nhập, chuẩn mực về các khoản đầu tư và chuẩn mực về báo cáo tài chính.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Người học hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản và nâng cao về Luật kế toán và chuẩn mực kế toán trong việc xử lý các nội dung các tình huống cụ thể trong kế toán liên quan đến các yếu tố chi phí, các khoản đầu tư, doanh thu, thu nhập và trong quá trình lập báo cáo tài chính của đơn vị và tổ chức</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Chúc Anh Tú (2020), <i>Giáo trình các chuẩn mực kế toán Việt Nam</i>, NXB Đại học quốc gia Hà Nội</p> <p><i>Tài liệu tham khảo</i></p> <p>2. Nguyễn Đình Đỗ, Nguyễn Vũ Việt (2014), <i>Nguyên tắc, chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính trong doanh nghiệp</i>, NXB tài chính</p>
22	3KT245	Kế toán trách nhiệm (3TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần cung cấp kiến thức về khái niệm, nhiệm vụ và vai trò của kế toán trách nhiệm trong việc tổ chức phân cấp quản lý; khái niệm, phân loại và hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm; cung cấp tổng quan về</p>	<p><i>Giáo trình chính</i></p> <p>1. Huỳnh Lợi và cộng sự (2021), <i>Kế toán quản trị</i>, NXB Tài chính</p>

			<p>đánh giá thành quả quản lý; các chỉ tiêu, phương pháp đánh giá thành quả tại các trung tâm trách nhiệm; nội dung và phương pháp lập báo cáo bộ phận</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Kết thúc học phần học viên có năng lực phân loại các trung tâm trách nhiệm, có năng lực vận dụng các chỉ tiêu, phương pháp để đánh giá thành quả của các trung tâm trách nhiệm, có khả năng lập báo cáo bộ phận.</p>	<p>Tài liệu tham khảo</p> <p>2. Lê Thị Minh Huệ, Lê Thị Hồng và cộng sự (2021), <i>Giáo trình kế toán quản trị</i>, NXB Đại học KTQD</p>
23	3TTKQ1	Thực tập (6TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần giúp học viên nâng cao và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn, năng lực vận dụng các vấn đề lý thuyết về kế toán, tài chính, kiểm soát, kiểm toán và phân tích vào thực tiễn các hoạt động quản lý chung và công tác kế toán tại đơn vị. Học phần giúp học viên trau dồi năng lực tổ chức công tác tài chính - kế toán, kiểm soát, kiểm toán và phân tích tại các đơn vị; từ đó phân tích, đánh giá thực trạng; nhận diện các vấn đề còn hạn chế để từ đó đưa ra các giải pháp cải thiện các tồn tại, hạn chế tại đơn vị nghiên cứu.</p> <p><i>Năng lực cần đạt được:</i> Kết thúc học phần học viên có năng lực phân tích, đánh giá; kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên sâu và nâng cao vào thực tiễn các hoạt động tại đơn vị; Kỹ năng phân tích, xử lý, cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho nhà quản lý; kỹ năng thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin; kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, kỹ năng thuyết trình trong quá trình học tập, nghiên</p>	<p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>1. Các giáo trình, tài liệu về kế toán, kiểm toán, kiểm soát, phân tích</p> <p>2. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu</p> <p>3. Tham khảo các tài liệu về kế toán trên thư viện và học liệu mở, Trường Đại học Hồng Đức http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/</p>

			cứu môn học.	
24	3DAKQ1	Đề án tốt nghiệp (9TC)	<p><i>Nội dung học phần:</i> Học phần giúp học viên vận dụng kiến thức sâu rộng và tổng hợp về kế toán, kiểm toán, kiểm soát và phân tích và các kiến thức tổng hợp về kinh tế, quản lý.... để trình bày vấn đề nghiên cứu; đánh giá thực trạng vấn đề nghiên cứu và xác định được kết quả đạt được, tồn tại và hạn chế của vấn đề nghiên cứu tại 1 đơn vị nghiên cứu cụ thể. Từ đó, học viên có khả năng đề xuất giải pháp hoàn thiện các vấn đề về kế toán, tài chính tại đơn vị nghiên cứu.</p> <p><i>Năng lực đạt được:</i> Học phần giúp học viên có năng lực tư duy, khái quát hóa tổng hợp, thu thập, xử lý thông tin, tài liệu về các vấn đề thực tiễn trong công tác kế toán, kiểm toán, kiểm soát và phân tích tại đơn vị nghiên cứu.</p>	<p>Tài liệu tham khảo:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các giáo trình, tài liệu về kế toán, kiểm toán, kiểm soát, phân tích 2. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu 3. Tham khảo các tài liệu về kế toán trên thư viện và học liệu mở, Trường Đại học Hồng Đức, http://thuvien.hdu.edu.vn/opac/

3. Trình tự nội dung chương trình dạy học

Được phân bổ trong 4 học kỳ. Kỳ 1: gồm 6 học phần (19 tín chỉ); kỳ 2: gồm 06 học phần (18 tín chỉ); kỳ 3: gồm 04 học phần (14 tín chỉ); kỳ 4: gồm 01 HP đề án tốt nghiệp (09 tín chỉ).

Năm thứ nhất	
Học kỳ 1 (19 Tín chỉ)	Học kỳ 2 (18 Tín chỉ)
<p>Học phần bắt buộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triết học - Tiếng Anh - Tổng luận kế toán - Kế toán tài chính nâng cao <p>Học phần tự chọn</p> <p><i>Chọn 1 trong 2 học phần sau</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế học quản lý - Quản lý nhà nước về kinh tế <p><i>Chọn 1 trong 2 học phần sau</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị tài chính doanh nghiệp hiện đại - Chính sách và nghiệp vụ Thuế 	<p>Học phần bắt buộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý - Kiểm toán BCTC nâng cao - Kế toán quản trị nâng cao - Kế toán công <p>Học phần tự chọn</p> <p><i>Chọn 1 trong 2 học phần sau</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo và quản lý - Quản trị chiến lược trong tổ chức <p><i>Chọn 1 trong 2 học phần sau</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa - Hành vi tổ chức
Năm thứ hai	
Học kỳ 1 (14 Tín chỉ)	Học kỳ 2 (9 Tín chỉ)
<p>Học phần tự chọn</p> <p><i>Nhóm 1: Phân tích (chọn 1 học phần)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích kinh doanh - Phân tích báo cáo tài chính <p><i>Nhóm 2: Kiểm soát, hệ thống thông tin (chọn 1 học phần)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát nội bộ - Hệ thống thông tin kế toán <p><i>Nhóm 3: Kế toán (chọn 1 học phần)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật và chuẩn mực kế toán - Kế toán trách nhiệm <p>Học phần bắt buộc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Đề án tốt nghiệp

4. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt chuẩn đầu ra

MÔN HỌC	CHUẨN ĐẦU RA							
	PLO1	PLO2	PL03	PLO4	PL05	PLO6	PLO7	PLO8
Triết học	M		M					R
Tiếng Anh							M	
Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh và quản lý			M	R				
Kinh tế học quản lý		R	R		I			
Quản lý nhà nước về kinh tế trong thời kỳ hội nhập			R		I			
Chính sách và nghiệp vụ Thuế			M	R	R			I
Quản trị tài chính doanh nghiệp hiện đại			M	R	R			I
Lãnh đạo và quản lý			R		R			I
Quản trị chiến lược trong tổ chức			R		R			I
Hành vi tổ chức			R		R			R
Quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hóa			R		R			R
Tổng luận về kế toán		M				R		M
Kế toán tài chính nâng cao				M	M	R		R
Kế toán quản trị nâng cao				M	M	R		R
Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao				M	M	R		R
Kế toán công				M	M	R		R
Phân tích kinh doanh				M	M			I
Phân tích báo cáo tài chính				M	M			I

Kiểm soát nội bộ				R	M	M		
Hệ thống thông tin kế toán				R	M	M		
Luật và chuẩn mực kế toán		R				R		
Kế toán trách nhiệm				R	M			I
Thực tập				M	M			M
Đề án tốt nghiệp				M	M			M

Ghi chú: Các mức độ đóng góp: 0 - Không đóng góp; 1 (I) - Đóng góp thấp; 2 (R) - Đóng góp trung bình; 3 (M) - Đóng góp cao

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Quang Hiếu

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Bùi Văn Dũng